

Số: 236/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Dương Văn L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn L và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Dương Trà Vy, sinh ngày 27/02/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Dương Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

-Về vay nợ: Anh Lợi và chị Huyền xác nhận không vay nợ ai, không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004045 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Anh Dương Văn L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THÂM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà